

Số: /KL-TTTH

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2026

## KẾT LUẬN

### **Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác tại trường Mầm non Quảng Cư, phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 318/QĐ-TTTH ngày 20/01/2026 của Chánh thanh tra tỉnh về “Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác đối với các trường THCS Nguyễn Hồng Lễ, mầm non Quảng Cư, phường Sầm Sơn và tiểu học Tân Phong 1, xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa”.

Căn cứ báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, báo cáo giải trình của Nhà trường, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Trường Mầm non Quảng Cư là cơ sở giáo dục công lập (thuộc nhóm IV) do UBND thị xã Sầm Sơn (nay là phường Sầm Sơn) trực tiếp đầu tư, quản lý, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Giai đoạn 2021-2025, quy mô hoạt động của nhà trường cơ bản tăng dần về số học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên. Nhà trường thực hiện cơ chế tự chủ do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên. Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường là 56 người, duy trì 18 lớp với 594 học sinh.

#### **II. KẾT QUẢ THANH TRA**

##### **1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản và tổ chức thực hiện thu - chi tài chính, huy động xã hội hóa trong nhà trường**

##### **1.1. Việc tiếp nhận các văn bản, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, chấp hành các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tài chính, xã hội hóa trong nhà trường**

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, trường Mầm non Quảng Cư đã căn cứ các văn bản pháp luật và văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền để tổ chức thực hiện thu - chi tài chính, huy động xã hội hóa như: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu học phí đối với đơn vị sự nghiệp số 149/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021; Văn bản của Sở Giáo dục và đào tạo hướng dẫn quản lý thu chi ngoài ngân sách, hướng dẫn các khoản thu năm học từ năm 2021 đến 2026.

(Công văn số 2615/SGDDĐT-KHTC ngày 21/09/2021, số 2791/SGDDĐT-KHTC ngày 11/9/2023, số 2671/SGDDĐT-KHTC ngày 27/8/2024, số 3279/SGDDĐT-KHTC ngày 09/9/2025); văn bản số 4698/UBND-GDDĐT ngày 4/10/2021 của UBND Thành phố Sầm Sơn hướng dẫn thu ngoài ngân sách; Quyết định 4584/UBND -GDDĐT ngày 4/10/2021 của UBND TP Sầm Sơn về thu chi ngân sách.

Ngay sau khi tiếp nhận các văn bản của cấp trên, nhà trường đã tổ chức họp, thảo luận, triển khai, quán triệt, kịp thời đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các bộ phận, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

## **1.2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác thu, chi tài chính đầu năm học; văn bản về vận động, tiếp nhận và quản lý, sử dụng các khoản huy động xã hội hóa; kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các khoản thu khác theo quy định**

Giai đoạn từ năm 2021 đến 2025, căn cứ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của tỉnh, ngành, hàng năm Trường Mầm non Quảng Cư đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch thu - chi tài chính, kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ, thu sự nghiệp và các văn bản chỉ đạo nội bộ khác.

### **2. Công tác quản lý thu, chi tài chính**

#### **2.1. Việc xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ**

Giai đoạn từ 2021 đến 2025, hàng năm Trường mầm non Quảng Cư đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của đơn vị, tại các Quyết định số 01/QĐ-MNQC ngày 05/01/2021, Quyết định số 06/QĐ-MNQC ngày 10/01/2022, Quyết định số 06/QĐ-MNQC ngày 12/01/2023.

#### ***Qua kiểm tra cho thấy:***

- Đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ còn căn cứ vào các văn bản đã hết hiệu lực, gồm: Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ; trong khi các văn bản này đã được thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đối với quy định chi phụ cấp làm thêm giờ, đơn vị quy định mức chi cụ thể chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động năm 2019.

- Đối với các khoản thu ngoài ngân sách, đơn vị chưa xác định cơ cấu chi, mức chi và chưa đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Nhà trường chưa ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và 2025.

## **2.2. Việc lập, phân bổ, giao dự toán và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao**

- Trên cơ sở các văn bản của pháp luật; các văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính; Sở GD&ĐT, nhà trường đã lập dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Sau khi được phê duyệt, Trường Mầm non đã thực hiện phân bổ chi tiết dự toán theo mục lục NSNN gửi Phòng Tài chính-KH và Kho bạc Nhà nước để thực hiện kiểm soát chi và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

- Việc giao dự toán từ của UBND thành phố Sầm Sơn thường được thực hiện ngay từ đầu năm ngân sách để đảm bảo hoạt động chi thường xuyên và lương cho cán bộ, giáo viên không bị gián đoạn

- Các khoản chi đều phải bám sát Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thông qua tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

## **2.3. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước.**

### **a. Về quyết toán thuế thu nhập cá nhân**

- **Công tác kê khai, khấu trừ:** Qua kiểm tra hồ sơ lương và các khoản thu nhập tăng thêm, Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc khấu trừ thuế TNCN tại nguồn đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên có thu nhập đến mức chịu thuế theo quy định của Luật Thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Công tác quyết toán: Hàng năm, đơn vị thực hiện rà soát, lập tờ khai quyết toán thuế TNCN tập trung cho 100% cán bộ, nhân viên có ủy quyền quyết toán tại đơn vị. Hồ sơ quyết toán được nộp đúng thời hạn, số liệu khớp đúng giữa sổ sách kế toán và tờ khai gửi cơ quan Thuế (Chi cục Thuế khu vực Sầm Sơn - Quảng Xương).

**Đăng ký thuế:** Đảm bảo 100% nhân sự có mã số thuế cá nhân và thực hiện hồ sơ giảm trừ gia cảnh đúng đối tượng, đúng thời điểm quy định

### **b. Về các nghĩa vụ tài chính khác (thuế GTGT, thuế TNDN)**

Trường Mầm non Quảng Cư là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Qua kiểm tra hệ thống sổ sách kế toán, chứng từ thu chi và khảo sát thực tế tại đơn vị trong giai đoạn 2021 – 2025 cho thấy:

+ Nhà trường không phát sinh các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

+ Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích; không có hiện tượng cho thuê mặt bằng, liên doanh, liên kết hoặc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh trái quy định.

Do không phát sinh doanh thu từ hoạt động dịch vụ ngoài quy định, đơn vị không thuộc đối tượng phải kê khai và nộp thuế Giá trị gia tăng (GTGT), thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

## **3. Công tác nghiệp vụ kế toán, thực hiện công khai và báo cáo tài chính**

### **3.1. Việc mở, ghi chép, quản lý chứng từ, sổ sách kế toán, hạch toán các khoản thu, chi tài chính**

Việc mở, ghi chép, quản lý chứng từ, sổ sách kế toán, hạch toán các khoản thu, chi tài chính được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Đơn vị hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh đầy đủ kịp thời vào sổ sách kế toán. Công tác lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định hiện hành về biểu mẫu và thời gian lập báo cáo tài chính. Cơ bản các sổ sách, chứng từ kế toán được lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định của Luật Kế toán. Công tác xét duyệt quyết toán đơn vị đã lập báo cáo quyết toán các năm 2021, 2022, 2023, 2024 gửi Phòng Tài chính Kế hoạch-KH thành phố Sầm Sơn cũ và đã được thẩm định xét duyệt quyết toán năm theo quy định; năm 2025, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, chưa được thẩm định xét duyệt quyết toán theo quy định.

### **3.2. Việc thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước**

Các khoản chi từ nguồn ngân sách và nguồn chi được kiểm soát chặt chẽ qua hệ thống KBNN. Hồ sơ thanh toán đảm bảo đầy đủ chứng từ gốc, đúng dự toán được giao và có sự phê duyệt của Chủ tài khoản. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. Các khoản chi lương, phụ cấp và thanh toán cho nhà cung cấp được thực hiện qua hình thức chuyển khoản trực tiếp, đảm bảo an toàn và minh bạch trong quản lý thu chi tiền mặt.

### **3.3. Việc thực hiện công khai tài chính trong nhà trường theo quy định; lập, gửi và lưu trữ báo cáo tài chính theo quy định.**

- Nhà trường đã thực hiện công khai đầy đủ từ khâu lập dự toán, phân bổ dự toán đến quyết toán năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện niêm yết công khai các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, các khoản đóng góp của phụ huynh theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 (giai đoạn trước) và cập nhật theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hình thức công khai: Niêm yết quyết định công khai tại văn phòng nhà trường và thông báo trên bảng tin nhà trường.

#### **Qua kiểm tra cho thấy:**

- Nhà trường chậm cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới về công khai ngân sách. Đơn vị vẫn áp dụng Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg (đã hết hiệu lực) để thực hiện công khai, thay vì áp dụng Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Các danh mục theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2019 của Bộ Tài chính được nhà trường thực hiện công khai chưa đầy đủ cụ thể:

- + Chưa thực hiện công khai các quyết định giao dự toán bổ sung trong năm.
- + Thiếu báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước định kỳ (hàng quý, 06 tháng và cả năm).

- Trong các năm 2023, 2024 và 2025, Nhà trường mới ban hành "Thông báo công khai dự toán thu - chi" mà không ban hành "Quyết định công bố công khai dự toán ngân sách" theo mẫu biểu quy định. Việc này chưa đảm bảo tính pháp lý và quy trình theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

#### **4. Thực hiện và quản lý thu, chi các khoản tài chính trong nhà trường**

##### **4.1. Các khoản thu ngân sách, thu theo quy định của Nhà nước**

| <b>Nội dung</b> | <b>KP năm trước chuyển sang</b> | <b>Kinh phí giao trong năm</b> | <b>Kinh phí sử dụng trong năm</b> | <b>Kinh phí huỷ, giảm</b> | <b>Kinh phí chuyển năm sau</b> | <b>Năm 2025</b> |
|-----------------|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|--------------------------------|-----------------|
| Năm 2021        |                                 | 3.483.325.500                  | 3.483.325.500                     |                           |                                |                 |
| Năm 2022        |                                 | 3.636.792.000                  | 3.636.792.000                     |                           |                                |                 |
| Năm 2023        |                                 | 4.367.184.000                  | 4.192.476.000                     | 174.708.000               |                                | Giảm dự toán    |
| Năm 2024        |                                 | 5.763.697.500                  | 5.633.405.500                     | 130.292.000               |                                | Giảm dự toán    |
| Năm 2025        |                                 | 7.980.759.500                  | 7.960.439.500                     |                           | 20.320.000                     |                 |

Trong giai đoạn 2021-2025, Trường Mầm non Quảng Cư về cơ bản đã thực hiện quản lý, sử dụng nguồn kinh phí NSNN cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn. Kinh phí được sử dụng đúng mục đích, ưu tiên đảm bảo chế độ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ).

**Tuy nhiên**, qua kiểm tra chi tiết hệ thống chứng từ kế toán, Đoàn kiểm tra phát hiện một số tồn tại, sai sót cụ thể như sau:

- Thiếu sót về hồ sơ, thủ tục pháp lý của chứng từ chi:

Chi thưởng và phúc lợi: Các chứng từ chi thưởng, chi lễ tết cho cán bộ, giáo viên và nhân viên chưa đảm bảo tính pháp lý do thiếu Quyết định chi của Thủ trưởng đơn vị để làm căn cứ thanh toán. Cụ thể gồm các chứng từ: RK09/2021 ngày 04/2/2021 chi tiền Tết nguyên đán; RK 04/22 ngày 23/01/2022 chi tiền tết nguyên đán, tết dương lịch.

- Thiếu sót trong quy trình quản lý mua sắm và bàn giao: Đối với việc mua sắm công cụ, dụng cụ và hàng hóa: Hồ sơ thanh toán chưa hoàn thiện quy trình quản lý tài sản, cụ thể là thiếu Biên bản giao nhận giữa bộ phận mua sắm/hành

chính với bộ phận chuyên môn sử dụng trực tiếp tại đơn vị gồm các chứng từ: RK 35/22 ngày 21/7/2022 mua đồ dùng trang trí năm học 2021-2022; RK51/22 ngày 04/10/2022 mua tủ đựng đồ dùng cá nhân.

#### 4.2. Việc thu, chi nguồn học phí

*DVT: đồng*

| Năm                           | 2021        | 2022        | 2023        | 2024        | 2025          | Tổng cộng     |
|-------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|---------------|---------------|
| Số thu trong năm              | 725.992.500 | 884.347.000 | 963.868.000 | 882.083.500 | 983.764.500   | 4.440.055.500 |
| - Thu học phí                 | 722.950.500 | 846.367.000 | 810.700.000 | 695.176.000 | 321.642.000   | 3.396.835.500 |
| - Cấp bù học phí              | 3.042.000   | 37.980.000  | 153.168.000 | 186.907.500 | 662.122.500   | 1.043.220.000 |
| Số dư năm trước chuyển sang   |             |             |             |             | 50.010.000    | 50.010.000    |
| Kinh phí được sử dụng         | 725.992.500 | 884.347.000 | 963.868.000 | 882.083.500 | 1.033.774.500 | 4.490.065.500 |
| Số chi trong năm              | 725.992.500 | 884.347.000 | 963.868.000 | 832.073.500 | 998.813.700   | 4.405.094.700 |
| Kinh phí quyết toán trong năm | 725.992.500 | 884.347.000 | 963.868.000 | 832.073.500 | 998.813.700   | 4.405.094.700 |
| Số còn dư chuyển sang năm     |             |             |             | 50.010.000  | 34.960.800    | 84.970.800    |

#### 4.2.2. Công tác quản lý thu:

Thu bằng tiền mặt. Đơn vị thực hiện nộp 100% số thu vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước (KBNN) thành phố Sầm Sơn.

Từ năm học 2025-2026: Thực hiện chủ trương chuyển đổi số, đơn vị đã triển khai thu học phí không dùng tiền mặt 100% qua tài khoản ngân hàng Vietinbank, sau đó thực hiện nộp vào tài khoản tiền gửi 3716.0 tại KBNN theo đúng quy trình quản lý chi tiêu tiền mặt.

Nguồn cấp bù học phí: Tổng kinh phí cấp bù miễn giảm học phí giai đoạn 2021-2025 là 1.043.220.000 đồng. Nguồn kinh phí này được theo dõi đúng mã nguồn 12 sau đó đơn vị chuyển về tài khoản tiền gửi số 3716.4.1021951. tại Kho bạc Nhà nước thành phố Sầm Sơn.

#### 4.2.3. Công tác quản lý chi từ nguồn học phí và các tồn tại

##### a. Nội dung chi:

Nhà trường đã trích lập 40% học phí để thực hiện nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Phần 60% học phí còn lại được sử dụng để chi bổ sung hoạt động thường xuyên, mua sắm văn phòng phẩm, tài liệu giảng dạy và duy tu, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất.

##### b. Các tồn tại qua kiểm tra:

Qua kiểm tra thực tế chứng từ và quản lý chi tiêu tiền mặt, Đoàn kiểm tra phát hiện trong giai đoạn thu học phí bằng tiền mặt:

- Nhà trường phát sinh tình trạng giữ quỹ tiền mặt tại đơn vị, không nộp kịp thời vào KBNN theo định kỳ vi phạm Điểm b, Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý thu chi tiền mặt qua hệ thống KBNN.

- Một số chứng từ thanh toán chưa đầy đủ thủ tục, như: Thanh toán tiền thuê khoán chống thấm trần lớp 3 tuổi Sơn Ca, Họa My thiếu Hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh toán lý (UNC số 41/2022 ngày 26/9/2022, số tiền: 9.800.000 đồng); Chi mua hoa chúc mừng thiếu: ( ko có hồ sơ thanh toán, hóa đơn, Bảng kê mua hàng chi tiết nội dung công việc (UNC 63 ngày 29/11/2022, số tiền: 9.700.000 đồng).

### 4.3. Các khoản thu dịch vụ, thu thỏa thuận trong nhà trường

#### 4.3.1. Số liệu thu - chi:

*ĐVT: đồng*

| STT        | Nội dung                        | Mức thu        | Số thu        | Số chi        | Dư cuối kỳ |
|------------|---------------------------------|----------------|---------------|---------------|------------|
| <b>I</b>   | <b>Năm học 2021 - 2022</b>      |                |               |               |            |
| 1          | Công tác bán trú                |                | 931.394.000   | 931.394.000   |            |
| 1.1        | Phục vụ bán trú                 | 80.000đ/tháng  | 255.680.000   | 255.680.000   | 0          |
| 1.2        | Đồ dùng bán trú                 |                | 15.858.000    | 15.858.000    | 0          |
| 1.3        | Tiền ăn bán trú                 | 16.000đ/cháu   | 659.856.000   | 659.856.000   | 0          |
| 2          | Vệ sinh trường, lớp             | 10.000 đ/tháng | 35.965.500    | 35.965.500    | 0          |
| <b>II</b>  | <b>Năm học 2022- 2023</b>       |                |               |               |            |
| 1          | Công tác bán trú                |                | 2.087.061.000 | 2.087.061.000 | 0          |
| 1.1        | Tổ chức bán trú                 | 100.000đ/tháng | 442.250.000   | 442.250.000   | 0          |
| 1.2        | Thuê khoán người nấu ăn bán trú | 75.000đ/tháng  | 331.387.000   | 331.387.000   | 0          |
| 1.3        | Tiền ăn bán trú                 | 18.000đ/bữa    | 1.313.424.000 | 1.313.424.000 | 0          |
| 2          | Sổ liên lạc điện tử             | 50.000đ/năm    | 24.400.000    | 24.400.000    | 0          |
| 3          | Nước uống                       | 12.000 đ/tháng | 45.636.000    | 45.636.000    | 0          |
| 4          | Vệ sinh trường, lớp             | 10.000 đ/tháng | 44.310.000    | 44.310.000    | 0          |
| <b>III</b> | <b>Năm học 2023 -2024</b>       |                |               |               | 0          |
| 1          | Công tác bán trú                |                | 2.449.135.000 | 2.449.135.000 | 0          |
| 1.1        | Tổ chức bán trú                 | 120.000đ/tháng | 564.540.000   | 564.540.000   | 0          |

|           |                                 |                               |               |               |             |
|-----------|---------------------------------|-------------------------------|---------------|---------------|-------------|
| 1.2       | Thuê khoán người nấu ăn bán trú | 75.000đ/tháng                 | 353.025.000   | 353.025.000   | 0           |
| 1.3       | Đồ dùng bán trú                 | 110.000đ/tháng                | 58.410.000    | 58.410.000    | 0           |
| 1.4       | Tiền ăn bán trú                 | 20.000đ/bữa                   | 1.473.160.000 | 1.473.160.000 | 0           |
| 2         | Làm quen với tiếng Anh          | 12.000đ/tiết                  | 147.366.000   | 147.366.000   | 0           |
| 3         | Sổ liên lạc điện tử             | 50.000đ/năm                   | 23.500.000    | 24.400.000    | 0           |
| 4         | Nước uống                       | 12.000 đ/tháng                | 57.240.000    | 57.240.000    | 0           |
| 5         | Vệ sinh trường, lớp             | 10.000 đ/tháng                | 47.700.000    | 47.700.000    | 0           |
| <b>IV</b> | <b>Năm học 2024 -2025</b>       |                               |               |               | 0           |
| 1         | Công tác bán trú                |                               | 2.400.175.000 | 2.400.175.000 | 0           |
| 1.1       | Tổ chức bán trú                 | 120.000đ/tháng                | 523.320.000   | 523.320.000   | 0           |
| 1.2       | Thuê khoán người nấu ăn bán trú | 75.000đ/tháng                 | 353.025.000   | 353.025.000   | 0           |
| 1.3       | Đồ dùng bán trú                 | 150.000đ/tháng                | 75.450.000    | 75.450.000    | 0           |
| 1.4       | Tiền ăn bán trú                 | 20.000đ/bữa                   | 1.448.380.000 | 1.448.380.000 | 0           |
| 2         | Làm quen với tiếng Anh          | 11.250đ/tiết=<br>90.000/tháng | 171.896.600   | 171.896.600   | 0           |
| 3         | Sổ liên lạc điện tử             | 50.000đ/năm                   | 22.500.000    | 22.500.000    | 0           |
| 4         | Nước uống                       | 12.000 đ/tháng                | 53.460.000    | 53.460.000    | 0           |
| 5         | Vệ sinh trường, lớp             | 10.000 đ/tháng                | 44.550.000    | 44.550.000    | 0           |
| <b>V</b>  | <b>Năm học 2025 -2026</b>       |                               |               |               |             |
| 1         | Công tác bán trú                |                               | 1.908.948.000 | 1.475.474.700 | 433.473.300 |
| 1.1       | Tổ chức bán trú                 | 140.000đ/.tháng               | 529.340.000   | 274.236.700   | 255.103.300 |
| 1.2       | Thuê khoán người nấu ăn bán trú | 75.000đ/tháng                 | 307.050.000   | 140.480.000   | 166.570.000 |
| 1.3       | Đồ dùng bán trú                 | 100.000đ/tháng                | 46.500.000    | 34.700.000    | 11.800.000  |
| 1.4       | Tiền ăn bán trú                 | 22.000đ/cháu                  | 1.026.058.000 | 1.026.058.000 | 0           |
| 2         | Làm quen với tiếng Anh          |                               | 0             | 0             | 0           |
| 3         | Sổ liên lạc điện tử             | 50.000đ/năm                   | 22.000.000    | 0             | 22.000.000  |
| 4         | Nước uống                       | 12.000 đ/tháng                | 46.812.000    | 25.680.000    | 21.132.000  |
| 5         | Vệ sinh trường, lớp             | 15.000 đ/tháng                | 60.450.000    | 26.350.000    | 34.100.000  |

Qua làm việc với Nhà trường và Đại diện Ban chấp hành Hội cha mẹ học sinh (CMHS), Đoàn kiểm tra ghi nhận số liệu thu - chi giai đoạn 2021-2025 khớp đúng với báo cáo của đơn vị. Đại diện Hội CMHS xác nhận các khoản thu và định

mức thu được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không phát sinh các khoản thu ngoài danh mục đã báo cáo.

Mức thu đối với khoản thu dịch vụ và thu thỏa thuận của nhà trường đã căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để đưa ra mức thu hợp lý theo quy định.

#### **4.3.2. Việc xây dựng mức thu - chi:**

Giai đoạn trước năm học 2022-2023: Đơn vị thực hiện thu theo thỏa thuận dựa trên Nghị định 24/2021/NĐ-CP và Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Từ năm học 2022-2023 đến nay: Nhà trường đã cập nhật và áp dụng mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa *Quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

#### **4.3.3. Công tác quản lý thu - chi**

Nhà trường đã có hệ thống sổ sách theo dõi, tuy nhiên công tác quản lý tài chính đối với các khoản thu dịch vụ còn các tồn tại sau:

- Toàn bộ các khoản thu dịch vụ phục vụ học sinh được thu bằng tiền mặt nhưng không thực hiện nộp vào tài khoản của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước (KBNN) hoặc Ngân hàng thương mại để quản lý là không đúng Điểm b, Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 13/2017/TT-BTC về quản lý thu, chi tiền mặt qua hệ thống KBNN.

- Nhà trường thực hiện một số khoản chi có giá trị trên 05 triệu đồng bằng tiền mặt là vi phạm Khoản 6, Điều 6, Thông tư 13/2017/TT-BTC quy định về các khoản chi phải thực hiện qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nhà trường chưa lập hồ sơ thỏa thuận đầy đủ với Ban đại diện CMHS về mức thu, phương thức thu và kế hoạch chi chi tiết (đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi) để thông qua Hội đồng nhà trường bằng biên bản chính thức là vi phạm Điều 3, Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thanh Hóa: Quy định về nguyên tắc thu, chi. Trong đó nêu rõ các khoản thu dịch vụ phải được thỏa thuận bằng văn bản giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và phải xây dựng kế hoạch thu, chi cụ thể cho từng khoản thu; Điều 15, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT (thay thế Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT): Quy định về việc công khai mức thu và dự toán thu chi. Nhà trường chưa thông qua Hội đồng trường và chưa có biên bản thỏa thuận là vi phạm quy trình về tính minh bạch và sự đồng thuận; Điều 5, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT (Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh): Quy định Ban đại diện CMHS có trách nhiệm phối hợp với nhà trường để thống nhất các khoản thu phục vụ học sinh.

- Công tác quản lý kho còn tồn tại một số quy định; đơn vị không mở sổ giao nhận hàng hóa, không có sổ xuất kho khi bàn giao thực phẩm cho bộ phận bếp. Điều này khiến việc kiểm soát định lượng suất ăn và tính trung thực trong sử dụng thực phẩm gặp khó khăn là vi phạm Điều 91, Luật Kế toán 2015: Quy định về kiểm kê tài sản, hàng hóa. Việc không mở sổ giao nhận, sổ xuất kho khiến đơn

vị không thể kiểm soát được số lượng, chất lượng hàng hóa nhập - xuất, vi phạm nguyên tắc quản lý vật tư; Thông tư số 107/2017/TT-BTC: Quy định về Danh mục sổ kế toán. Đối với đơn vị có hoạt động bán trú, bắt buộc phải mở các sổ chi tiết vật tư, hàng hóa (Mẫu số S21-H: Sổ chi tiết nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ) để theo dõi nhập - xuất - tồn.

#### **4.4. Các khoản thu từ vận động xã hội hóa giáo dục (Vận động tài trợ).**

##### **4.4.1. Quy trình thực hiện và căn cứ pháp lý**

Qua kiểm tra hồ sơ giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã thực hiện quy trình vận động tài trợ theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

+ Lập kế hoạch: Nhà trường căn cứ nhu cầu thực tế về sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất để lập Kế hoạch vận động tài trợ hàng năm.

+Thẩm định phê duyệt: Kế hoạch đã được UBND phường Quảng Cư, Phòng GD&ĐT và Phòng Tài chính - Kế hoạch TP. Sầm Sơn thẩm định, phê duyệt chủ trương trước khi triển khai.

+ Tổ chức tiếp nhận: Đơn vị đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ đúng thành phần; thực hiện niêm yết công khai kế hoạch; đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, không cào bằng hoặc định mức hóa số tiền tài trợ.

##### **4.4.2. Kết quả thu - chi tài trợ theo các năm:**

+ Năm học 2021-2022: Tổng nguồn thu đạt 77.135.000 đồng. Tổng chi: 80.815.000 đồng (sử dụng thêm 3.680.000 đồng kết dư từ năm trước). Nội dung chi: Sửa chữa hệ thống điện nước, lát nền, đóng trần, sơn tường nhà vệ sinh và cải tạo bếp ăn.

+ Năm học 2022-2023: Tổng nguồn thu: 62.228.000 đồng. Đã chi quyết toán 62.228.000 đồng cho hạng mục: Lắp đặt trần nhựa Đông Á và làm vách nhôm ngăn phòng kho bếp.

+ Năm học 2024-2025: Tổng nguồn vận động từ tổ chức, cá nhân: 120.125.000 đồng. Đã chi quyết toán: 120.125.000 đồng cho các hạng mục: Lát lại nền gạch bong tróc, đóng trần nhà vệ sinh và trần nano.

Qua kiểm tra cho thấy

+ Về quản lý quản lý chi tiêu tiền mặt: Nhà trường đã thực hiện nộp toàn bộ số tiền vận động vào Tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để theo dõi, quản lý, không để tiền mặt tại quỹ đúng quy định.

+ Về hồ sơ quyết toán: Các hạng mục sửa chữa đều có hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và hóa đơn tài chính hợp lệ. Công trình được thi công theo đúng dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Kết luận**

##### **1.1. Ưu điểm**

Trong 05 năm từ 2021 đến 2025, Trường Mầm non Quảng Cư đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo quy định các công việc sau:

- Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản và tổ chức thực hiện thu - chi tài chính, huy động xã hội hóa trong nhà trường.

- Quy trình lập dự toán, thẩm định, phê duyệt dự toán đầu năm; việc phân bổ, thu chi và trình tự thanh quyết toán ngân sách.

- Việc kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước đối với các khoản bắt buộc phải chi phải kiểm soát chi qua Kho bạc theo quy định.

- Việc thực hiện công khai tài chính trong nhà trường.

- Việc thu, quản lý, sử dụng đối với các khoản thu ngân sách, thu theo quy định của Nhà nước, khoản thu dịch vụ, thu thỏa thuận trong nhà trường.

## **1.2. Tồn tại, vi phạm**

- Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa cập nhật kịp thời các văn bản quy định của Nhà nước; phụ cấp làm thêm giờ quy định mức chi cụ thể chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động năm 2019; chưa xác định cơ cấu chi, mức chi và chưa đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ các khoản thu ngoài ngân sách theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Ban hành quyết định công khai dự toán và quyết toán căn cứ vào văn bản quy định đã hết hiệu lực; Thực hiện công khai chưa đầy đủ các nội dung như: công khai dự toán được giao bổ sung, báo cáo tài chính theo quý, 6 tháng theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC.

- Về thực hiện và quản lý thu, chi các khoản tài chính trong nhà trường:

- + Nhà trường thu học phí tiền mặt nhưng chưa kịp thời nộp vào kho bạc nhà nước và chưa thực hiện quản lý nguồn thu dịch vụ phục vụ học sinh qua hệ thống ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước là không đúng với điểm b, khoản 2, Điều 5, Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính.

- + Thanh toán một số khoản chi có giá trị trên 5 triệu bằng tiền mặt từ các khoản thu dịch vụ là không đúng quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017.

- + Đối với các khoản thu về công tác bán trú, nhà trường chưa lập hồ sơ thỏa thuận đầy đủ với Ban đại diện CMHS về mức thu, phương thức thu và kế hoạch chi chi tiết (đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi) để thông qua Hội đồng nhà trường bằng biên bản chính thức theo Nghị quyết 286/2022/NQ-HĐND.

- Hồ sơ, chứng từ thanh toán chưa đầy đủ thủ tục: Chi thưởng, chi lễ tết cho cán bộ, giáo viên và nhân viên thiếu quyết định chi của thủ trưởng cơ quan; mua sắm hàng hóa đồ dùng, công cụ dụng cụ thiếu biên bản giao nhận giữa các phòng ban trong đơn; thiếu hợp đồng và biên bản nghiệm thu, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng không có ngày tháng đối với một số chứng từ mua sắm, sửa chữa trong nhà trường.

### **1.3. Trách nhiệm**

Đề xảy ra những tồn tại, vi phạm trên trách nhiệm thuộc về Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận, cá nhân có liên quan.

## **2. Kiến nghị**

### **2.1. Đối với Trường Mầm non Quảng Cư**

- Tập thể Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận, cá nhân có liên quan nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, vi phạm đã chỉ ra.

- Thực hiện chấn chỉnh và hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, quy trình trong công tác nghiệp vụ kế toán, thực hiện công khai và báo cáo tài chính; thu chi tài chính trong nhà trường và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà trường trong những năm học tiếp theo.

- Thực hiện đầy đủ quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2025 và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày công khai Kết luận Thanh tra.

### **2.2. Đối với UBND phường Sầm Sơn**

Hướng dẫn Trường Mầm non Quảng Cư trong công tác quản lý tài chính, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

### **2.3 Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh**

Ban hành văn bản chỉ đạo UBND phường Sầm Sơn, Trường Mầm non Quảng Cư thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh.

## **III. VIỆC CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA**

Việc công khai Kết luận thanh tra, thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025./.

#### ***Nơi nhận:***

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- UBKT Tỉnh uỷ (để b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ (để b/c);
- Phòng Nghiệp vụ 9 (để t/h);
- Trường Mầm non Quảng cư (để t/h);
- Lưu: VP, P2, Đoàn Thanh tra.

**CHÁNH THANH TRA**

**Vũ Văn Đạt**